

Số: *142* /QĐ-UBND

Trung Thành, ngày 25 tháng 8 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thẩm tra thiết kế, dự toán công trình: **Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên.**

### **CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRUNG THÀNH**

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.*

*Căn cứ nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán bảo dưỡng sửa chữa tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND phường Trung Thành Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên;*

*Căn cứ hồ sơ dự toán bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình;*

*Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính – kế toán phường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thẩm tra thiết kế, dự toán công trình: **Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên** như sau:

**Tổng giá trị dự toán là: 22.465.275 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT là: 18.145.275 đồng;
- Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán: 4.320.000 đồng;

(Có bảng tổng hợp khái toán tổng mức kèm theo).

2. **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn vượt thu và các nguồn vốn hợp pháp khác của phường Trung Thành năm 2022.

3. **Thời gian thực hiện:** Năm 2023.

4. **Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu tạm tính (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật	18.145.275	Nguồn vượt thu và các nguồn vốn hợp pháp khác của phường Trung Thành năm 2022	Chỉ định thầu	Tháng 8 năm 2023	Theo tỉ lệ %	15 ngày
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán	4.320.000					07 ngày
<b>Tổng kinh phí tạm tính: 22.465.275 đồng</b>							

**Điều 2.** Giao cho Tài chính - Kế toán căn cứ các quy định hiện hành khác của nhà nước để tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Ban quản lý dự án xây dựng, Tài chính - Kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Anh Dũng**

**BẢNG TỔNG HỢP KHÁI TOÁN XÂY DỰNG***(Căn cứ theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021)***Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên***(Xem theo Quyết định số: 14/L/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên)*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>				<b>258.479.700</b>	<b>20.678.376</b>	<b>279.158.076</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				258.479.700	20.678.376	279.158.076
1.1.1	Cải tạo, sửa chữa		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	258.479.700	20.678.376	279.158.076
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>3,446%</b>		<b>(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ</b>	<b>8.907.210</b>	<b>712.577</b>	<b>9.619.787</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>				<b>32.408.871</b>	<b>2.592.710</b>	<b>35.001.581</b>
3.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	6,5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	16.801.181	1.344.094	18.145.275
3.2	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.16 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,258%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	160.000	2.160.000
3.3	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,25%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	160.000	2.160.000
3.4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Bảng 2.19 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,432%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.116.632	89.331	1.205.963
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	8.491.058	679.285	9.170.343

3.6	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	80.000	1.080.000
3.7	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	80.000	1.080.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>2.093.832</b>		<b>2.093.832</b>
4.1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%		Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	1.857.478		1.857.478
4.2	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	15%		Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật x tỷ lệ	236.354		236.354
	<b>Tổng cộng</b>				<b>301.889.613</b>	<b>23.983.663</b>	<b>325.873.276</b>
	<b>Làm tròn</b>						<b>325.873.000</b>